TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-PT
Ngày 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Mai Hằng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Tố Uyên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo Tạ Duy H và các bị cáo khác, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và kháng cáo của các bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 24-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (Ngày 31/5/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo. Ngày 26/6/2024 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái để xét xử phúc thẩm lại về phần hình phạt).

Các bị cáo bị kháng nghị, kháng cáo:

1. Tạ Duy H, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1981 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ F, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp khi phạm tội: Công chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể: Đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 20-QĐ/UBKT ngày 26-02-2021 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Y); con ông Tạ Xuân L và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); vợ là Nguyễn Kiều T1, sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-02-2021 (hiện đã chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận số 01/GCN ngày 17/01/2023 của Công an tỉnh Y). Có mặt.

2. Hoàng Trung K, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1982, tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ F, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp khi phạm

tội: Viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể: Đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 21-QĐ/UBKT ngày 26-02-2021 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Y); con ông Hoàng Văn B và bà Hà Thị S (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 và có 01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-02-2021 đến ngày 18-10-2021, được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; có mặt.

3. **Địch Thị T2**, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1987, tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ E, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp khi phạm tội: Viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể: Đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 22-QĐ/UBKT ngày 26-02-2021 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Y); con ông Địch Ngọc T3, sinh năm 1956 và bà Triệu Thị T4, sinh năm 1966; chồng là Đỗ Thanh S1, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26-02-2021 đến ngày 31-8-2021, được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; có mặt.

4. Lương Công V, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1988, tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ I, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; hiện nay là công chức xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp khi phạm tội: Công chức địa chính – xây dựng xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể: Đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 23-QĐ/UBKT ngày 26-02-2021 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Y); con ông Lương Công T5, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964; vợ là Bàn Thị Mai P, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26-02-2021, được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24-01-2022; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1983; cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái, có đơn xét xử vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn D, sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái; có đơn xét xử vắng mặt.

3. Anh Vũ Văn H1 và chị Nguyễn Thị N1; cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái, có đơn xét xử vắng mặt.

4. Anh Hoàng Duy Â sinh năm 1977; cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái, có đơn xét xử vắng mặt.

5. Anh Hoàng Chung D1 sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái, có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Y tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đối với 24 thửa đất thuộc thôn N, xã B, huyện Y. Tạ Duy H (là Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Y, tỉnh Yên Bái) đã ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 39/2020/HĐ-ĐGVL ngày 08/12/2020 với Công ty Đ2 - Chi nhánh tại Yên Bái.

Lợi dụng nhiệm vụ được giao, trong quá trình phổ biến việc thu hồ sơ tham gia đấu giá đất và nộp các khoản tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước tại Hội trường thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Ngày 22/12/2020, Tạ Duy H cùng Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V gặp các hộ dân tại Hội trường thôn T, xã B. Tại đây, Tạ Duy H nói để đảm bảo cho các hộ dân trúng đấu giá, các hộ phải mua hai bộ hồ sơ tham gia đấu giá trên 1 thửa đất (1 hồ sơ mang tên hộ dân "Hồ sơ quân đỏ" sẽ trả giá cao hơn mức khởi điểm và một hồ sơ khác "Hồ sơ quân xanh" trả giá bằng giá khởi điểm), các hộ tự tìm quân xanh. Các hộ dân nhờ Tạ Duy H đứng ra sắp xếp giúp. Tạ Duy H đồng ý.

Sau đó, Tạ Duy H đã bàn bạc thống nhất phân công: Hoàng Trung K có nhiệm vụ thu bản sao Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu đồng thời hướng dẫn các bị hại ký, ghi họ tên xác nhận vào từng hồ sơ đấu giá của mình, về phần nội dung trong phiếu trả giá đấu giá Hoàng Trung K hoàn thiện và trả giá cao hơn giá khởi điểm từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; Lương Công V có nhiệm vụ hoàn thiện thông tin trong các "hồ sơ quân xanh" mang tên mình và trả giá bằng giá khởi điểm; Địch Thị T2 có nhiệm vụ thu các khoản tiền của các bị hại gồm: Tiền mua 02 bộ hồ sơ, tiền đặt trước tương ứng với 40% số tiền khởi điểm theo từng thửa đất, tiền sắp xếp trúng đấu giá 10.000.000 đồng/1 thửa đất, đối với khoản tiền lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên"(4.000.000 đồng/1 thửa đất), do Địch Thị T2 không nắm được những bị hại nào thuộc diện nhận chuyển nhượng suất ưu tiên của người khác nên Tạ Duy H bảo Lương Công V phối hợp với Địch Thị T2 để xác định những người nào phải nộp khoản tiền này để Địch Thị T2 thu tiền.

Tổng số tiền Địch Thị T2 thu của 17 hộ dân là 1.876.800.000 đồng, trong đó: Tiền mua hồ sơ là 6.800.000 đồng, tiền đặt trước là 1.634.800.000 đồng, tiền "sắp xếp trúng đấu giá" là 190.000.000 đồng, tiền "lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên" là 45.200.000 đồng. Sau khi thu được số tiền trên, trong ngày 22/12/2020, Địch Thị T2 nộp toàn bộ số tiền thu được vào tài khoản Ngân hàng số 3711000074036 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ3 (B1) chi nhánh huyện Y (tài khoản cá nhân của Địch Thị T2). Ngày 26/12/2020, Địch Thị T2 chuyển khoản số tiền 6.800.000 đồng vào tài khoản số 8710201003445 của Phạm Thu H2 (nhân viên Công ty Đ2) để thanh toán tiền mà Hoàng Trung K mua 38 hồ sơ tham gia đấu giá của Công ty Đ2 ngày 21/12/2020.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền Tạ Duy H và các đồng phạm đã chiếm đoạt của các bị hại Phạm Văn Đ, Bùi Văn H3, Bùi Văn D, Nguyễn Xuân T6, Nguyễn Thanh T7, Vũ Văn H1, Nguyễn Trọng T8, Lương Thị L1, Hoàng Duy Â, Phạm Văn T9, Nguyễn Văn Q, Triệu Văn H4, Nông Thị T10, Hoàng Trung D2, Hà Thị H5,

Lương Thị D3 và Nguyễn Thị H6 là 235.200.000 đồng. Ngày 04/01/2021, Địch Thị T2 đã trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho những người bị hại.

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-P2 ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Tạ Duy H, Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V về tội " Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự, với số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự là 235.200.000 đồng (Gồm 190.000.000 đồng tiền sắp xếp trúng đấu giá và 45.200.000 đồng tiền lệ phí chuyển nhượng "suất ưu tiên").

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 24-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã nhận định: Các bị cáo Tạ Duy H, Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền "Lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên" là: 29.200.000 đồng, nên phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự. Không đủ cơ sở buộc các bị cáo H, K, T2, V phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền "Sắp xếp trúng đấu giá" là 190.000.000 đồng, về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố. Bản án sơ thẩm quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Duy H, Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 355, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt Tạ Duy H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26-02-2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 355, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt:

+) Hoàng Trung K 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24-01-2022).

+) Địch Thị T2 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24-01-2022).

+) Lương Công V 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24-01-2022).

Áp dụng khoản 5 Điều 355, Điều 41, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Cấm Tạ Duy Hiển đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý đất đai trong hạn 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Cấm Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý đất đai trong hạn 01(một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P2 ngày 14-02-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 24-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm theo hướng buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền chiếm đoạt là 235.200.000 đồng, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình

sự để xét xử các bị cáo về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản"; tăng hình phạt tù đối với bị cáo Tạ Duy H và áp dụng hình phạt tù không cho hưởng án treo đối với các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2 và Lương Công V.

* Ngày 07-02-2022, các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2 và Lương Công V kháng cáo xin được miễn hình phạt.

* Ngày 03-3-2022, các bị hại Phạm Văn Đ, Hoàng Chung D1, Hoàng Duy Â, Vũ Văn H1, Nguyễn Thị N1, Bùi Văn D kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tạ Duy H, miễn hình phạt cho các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2 và Lương Công V.

* Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 12/2022/HS-PT ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị hại Phạm Văn Đ, Hoàng Chung D1, Hoàng Duy Â, Vũ Văn H1, Nguyễn Thị N1, Bùi Văn D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 24-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, cụ thể:

- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 355; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Duy H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản". Hình phạt bổ sung, cấm bị cáo Tạ Duy H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý đất đai trong hạn 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 355; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 59 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt cho các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V.

* Tại quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm số 13/QĐ-VC1-HS, ngày 28/4/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị Giám đốc thẩm theo hướng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và Bản án hình sự phúc thẩm số 12/2022/HS-PT ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa Giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã thay đổi quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm nêu trên nên nội dung thay đổi, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 12/2022/HS-PT ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái để xét xử phúc thẩm lại.

* Quyết định Giám đốc thẩm số 13/2024/HS-GĐT ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định:

- Chấp nhận việc thay đổi Quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm số 13/QĐ-VC1-HS ngày 28/4/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội theo hướng hủy Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên về phần hình phạt đối với các bị cáo Tạ Duy H, Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V để xét xử phúc thẩm lại. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái để xét xử phúc thẩm lại theo thủ tục chung.

* Tại phiên tòa phúc thẩm giữ nguyên quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P2 ngày 14-02-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền chiếm đoạt là 235.200.000 đồng, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản"; tăng hình phạt tù đối với bị cáo Tạ Duy H và áp dụng hình phạt tù không cho hưởng án treo đối với các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2 và Lương Công V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tạ Duy H, Hoàng Trung K, Địch Thị T2 và Lương Công V thành khẩn khai báo, nhận thức được lỗi lầm và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2 và Lương Công V giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được miễn hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2 và Lương Công V đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

Các bị hại Phạm Văn Đ, Hoàng Chung D1, Hoàng Duy Â, Vũ Văn H1, Nguyễn Thị N1, Bùi Văn D vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Đến ngày 01-3-2022 được tống đạt bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 24-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Đến ngày 03-3-2022, các bị hại có đơn kháng cáo là trong thời hạn quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được coi là kháng cáo hợp lệ, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tạ Duy H, Hoàng Trung K, Địch Thị T2 và Lương Công V khai nhận phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng tháng 12-2021, khi triển khai nhiệm vụ tổ chức bán đấu giá các lô đất tại thôn N, xã B, huyện Y, Tạ Duy H là Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Y, tỉnh Yên Bái đã chỉ đạo Hoàng Trung K, Địch Thị T2 đều là viên chức Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Y cùng Lương Công V là công chức địa chính- xây dựng xã B được tăng cường, thực hiện hành vi đã thu trái phép các khoản tiền "lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên" và "Sắp xếp trúng đấu giá" nhằm thu lời bất chính.

Các bị cáo là những người có chức vụ, quyền hạn, nhưng đã sử dụng vượt quá quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao, thực hiện hành vi thu các khoản thu không đúng quy định để chiếm đoạt. Do đó, Bản án sơ thẩm đã kết án các bị cáo về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" là đúng pháp luật. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm chỉ buộc các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khoản thu "lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên", mà không phải chịu trách nhiệm hình sự về khoản thu "sắp xếp trúng đấu giá" là không chính xác. Bởi lẽ, tại thời điểm các bị cáo lạm dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi thu trái phép các khoản tiền "lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên" và "sắp xếp trúng đấu giá" thì đã mang yếu tố chiếm đoạt. Hành vi sử dụng số tiền thu được để dàn xếp đấu giá chỉ là hành vi tiêu thụ tài sản đã chiếm đoạt. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số tiền mà các bị cáo thu trái phép, bao gồm cả khoản tiền "lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên" và khoản tiền "Sắp xếp trúng đấu giá".

[3] Xét nội dung kháng nghị buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền chiếm đoạt là 235.200.000 đồng, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

Hội đồng xét xử thấy, hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: các bị cáo Tạ Duy H, Hoàng Trung K, Địch Thị T2 và Lương Công V thừa nhận đã thu trái phép các khoản tiền cụ thể như sau:

- Thu của Phạm Văn Đ, Bùi Văn D, Vũ Văn H1, Phạm Văn T9, Nguyễn Văn Q, Nông Thị T10, Hà Thị H5 mỗi người 10.000.000 đồng tiền "sắp xếp trúng đấu giá" và 4.000.000 đồng "lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên".

- Thu của Bùi Văn H3, Nguyễn Xuân T6, Nguyễn Thanh T7, Hà Thị H7, Lương Thị L1, Lương Thị D3, Triệu Văn H4, mỗi người 10.000.000 đồng tiền "sắp xếp trúng đấu giá".

- Thu của anh Hoàng Chung D1 10.000.000 đồng tiền "sắp xếp trúng đấu giá" và 1.200.000 đồng tiền "lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên".

- Thu của anh Hoàng Duy Â 20.000.000 đồng tiền "sắp xếp trúng đấu giá" và 4.000.000 đồng tiền "lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên".

- Thu của chị Nguyễn Thị H6 20.000.000 đồng tiền "sắp xếp trúng đấu giá".

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Địch Thị T2 có khai thu tiền "lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên" của anh Triệu Văn H4 4.000.000 đồng và của chị Nguyễn Thị H6 8.000.000 đồng. Nhưng anh H4 và chị H6 không thừa nhận đã nộp "lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên" cho bị cáo T2. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T2 khẳng định không thu khoản tiền "lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên" của anh H4 và chị H6. Ngoài lời khai của bị cáo Địch Thị T2 thì không có chứng cứ nào khác, nên không đủ căn cứ buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền này.

Đối với lời khai của bị cáo T2 khai thu nhầm số tiền "Lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên" của chị Hà Thị H5 là 4.000.000 đồng, đây là số tiền thu trái quy định, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền này.

Như vậy, các bị cáo đã thu tổng cộng là 223.200.000 đồng, gồm có: tiền "lệ phí chuyển nhượng suất ưu tiên" là 33.200.000 đồng; tiền "sắp xếp trúng đấu giá" là 190.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung kháng nghị về việc xác định số tiền chiếm đoạt, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" đối với tổng số tiền là 223.200.000 đồng, theo điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử cũng đánh giá, xem xét lại những căn cứ để quyết định hình phạt đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Tạ Duy H là người chủ mưu nên giữ vai trò chính phải chịu trách nhiệm cao nhất. Các bị cáo Hoàng Trung K, Đ1, Thị T2, Lương Công V là cấp dưới của Tạ Duy H thực hiện tội phạm theo sự chỉ đạo, phân công của bị cáo H nên có vai trò thứ yếu và mức độ tham gia tội phạm như nhau trong vụ án.

[5] Đối với bị cáo Tạ Duy H bị kháng nghị tăng hình phạt, có kháng cáo của các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo H phạm tội thuộc điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự, giữ vai trò chính trong vụ án. Tuy nhiên, xét bị cáo là có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã tự giác nộp án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện để Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hơn nữa, hiện tại Tạ Duy H đã chấp hành xong hình phạt tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 12/2022/HS-PT ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát tăng hình phạt và kháng cáo của các bị hại xin giảm hình phạt đối với bị cáo H, mà giữ nguyên mức án 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định.

[6] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng hành vi phạm tội của các bị cáo Địch Thị T2, Lương Công V, Hoàng Trung K là thuộc trường hợp "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi", nên không được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Hội đồng xét xử thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định theo tên điều luật là "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản". Căn cứ vào hướng dẫn về một số tình tiết là yếu tố định tội quy định tại các điểm 5, 6, 7 Điều 3 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30-12-2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ, thì hành vi phạm tội của các bị cáo không thuộc trường hợp "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi", nên Bản án sơ thẩm đã xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với hành vi phạm tội và đúng với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; không vi phạm khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao. Do đó, nội dung kháng nghị này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V xin được miễn hình phạt; kháng cáo của các bị hại Phạm Văn Đ, Hoàng Chung D1, Hoàng Duy Â, Vũ Văn H1, Nguyễn Thị N1, Bùi Văn D xin miễn hình phạt cho các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V:

Đối với các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V giữ vai trò giúp sức cho Tạ Duy H thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V có quan hệ lệ thuộc, thực hiện tội phạm theo sự phân công chỉ đạo của cấp trên là Tạ Duy H. Các bị cáo đều là đồng phạm giản đơn; đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đó là: quá trình điều tra và tại các phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động nộp lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt, đã khắc phục toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra; bị cáo Hoàng Trung K có bố đẻ được tặng nhiều Huân chương; có vợ được tặng nhiều Bằng khen; bị cáo Địch Thị T2 có bố đẻ được tặng Huy chương và nhiều Bằng khen; bị cáo Lương Công V có bố đẻ được tặng H8, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; các bị cáo đều đã tự giác nộp án phí hình sự sơ thẩm; các bị hại đều xin miễn hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo K, T2, V đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt mỗi bị cáo 02 năm tù về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" nhưng cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của các bị hại.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V; không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Phạm Văn Đ, Hoàng Chung D1, Hoàng Duy Â, Vũ Văn H1, Nguyễn Thị N1, Bùi Văn D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 24-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái như sau:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Duy H, Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

1.2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 355, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Duy H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26-02-2021 (hiện đã chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận số 01/GCN ngày 17/01/2023 của Công an tỉnh Y); Cấm bị cáo Tạ Duy H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý đất đai trong hạn 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 355, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên tuyên án sơ thẩm (24/01/2022); Cấm bị cáo Hoàng Trung K đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý đất đai trong hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 355, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Địch Thị T2 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên tuyên án sơ thẩm (24/01/2022); Cấm bị cáo Địch Thị T2 đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý đất đai trong hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 355, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Công V 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên tuyên án sơ thẩm (24/01/2022); Cấm bị cáo Lương Công V đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý đất đai trong hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2 cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục; giao Lương Công V cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: điểm d khoản 1 Điều 11, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Trung K, Địch Thị T2, Lương Công V mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Yên Bái;
- CQ CSĐT- CA tỉnh Yên Bái;
- UBKT Huyện ủy Yên Bình;
- CA,VKS, TAND huyện Yên Bình;
-Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS(2), TA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Mai Hằng